TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 76 /2018/QĐST-HNGĐ	*TP Hòa Bình, ngày* 27 *tháng* 4 *năm* 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 62/2018/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị **Bùi Thị L,** sinh năm 1992

Bị đơn : anh **Hà Văn Đ ,**sinh năm 1990

Cùng ĐKHKTT: số nhà 304, tổ 25, phường H, thành phố H,Tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**:** chị Bùi Thị L và anh Hà Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm : **chị Bùi Thị L và anh Hà Văn Đ** thuận tình ly hôn

Về con chung: chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Anh T; sinh ngày 06 /1 / 2011 và cháu Hà Anh T; sinh ngày 06/8/2012. Anh Hà Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi cháu 1.000.000đ(một triệu đồng)/1 tháng đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Đ có quyền thăm con chung sau ly hôn không ai được cản trở việc thăm con của anh Đ.

Về tài sản chung, công sức đóng góp: không có

Về công nợ chung: không có.

Về án phí: chị Bùi Thị L tự nguyện nộp 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm

cho cả hai người và án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp 300.000đồng(Ba trăm ngàn đồng) tại Biên lai THA số 0005051 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hòa Bình;
- Chi cục THA DS TP Hòa Bình;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ NGUYỆT